TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HSST
Ngày 25 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tất Thắng;

- Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Hồng Vân;

2. Ông Phương Huy Quân;

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại hội T xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/HSST, ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức T**, sinh năm 1976.

Nơi ĐKNKTT: Xóm H, xã Huống T, huyện Đ, Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1954; Con bà Phạm Thị T, sinh năm 1957. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ là: Đặng Thúy N, sinh năm: 1978; Con: Có 02 con sinh năm 1997 và sinh năm 2007.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 17/11/2016 Công an xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã nộp ngày 21/11/2016).

Nhân thân: Ngày 22/6/2015 Công an xã Huống Thượng huyện Đồng Hỷ xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích (đã nộp phạt ngày 22/6/2015).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Đinh Quang T, chị Lê Thị H

Địa chỉ: Xóm Gò C, xã Huống T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Văn P, sn 1982;

Địa chỉ: Tổ 26, phường Quang Trung, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Trần Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có quen biết với anh Đinh Quang T (sinh năm 1976, trú tại xóm Gò Chè, xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên) nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/6/2017, Trần Đức T đến nhà anh T để hỏi về thủ tục đi cai nghiện ma túy. Khi T đến nhà anh T thì hai người ngồi nói chuyện sau đó cùng rủ nhau sang nhà anh Tú (là bạn của T) ở Phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên chơi. T đi trước, còn T đi sau. Khi sang đến nhà anh Tú, T chưa thấy anh T đến, nên T quay lại nhà anh T để tìm anh T. Khi đến nhà anh T thấy anh T không có nhà, mà chỉ có 02 con của T là cháu Đinh Thị Huyền Trang (sinh năm 2007) và cháu Đinh Văn Hòa (sinh năm 2011) đang ngồi ăn cơm ở nhà. Lúc này T nhìn thấy trên giường ngủ đặt tại phòng khách nhà anh T có để một chiếc máy T bảng GALAXY nhãn hiệu SAMSUNG đang được cắm sạc, T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc máy T bảng. Lợi dụng cháu Trang và cháu Hòa đang ăn cơm và mải xem ti vi, T đã đi đến vị trí máy T bảng và dùng tay phải cầm máy T bảng tay trái rút dây sạc, sau đó giấu máy T vào cạp quần. Sau khi lấy trộm được chiếc máy T bảng, T đi một mình bằng xe mô tô sang khu vực đường tròn Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên bán chiếc máy T bảng cho cửa hàng mua bán điện thoại P Đạt, thuộc tổ 25, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên cho anh Bùi Văn P (sinh năm 1982, trú tại tổ 26, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên) với giá 1.300.000 đồng, số tiền bán được T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 10/6/2017 anh T đã làm đơn trình báo đến công an xã Huống Thượng (BL: 32). Ngày 11/6/2017, anh P đã giao nộp vật chứng là chiếc máy T bảng Galaxy nhãn hiệu SAMSUNG cho cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đồng Hỷ (BL: 28)

Tại biên bản xác định giá tài sản số 25/ĐGTS HS ngày 12/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong vụ án hình sự, xác định: tài sản T trộm cắp ngày 10/6/2017 là 01 máy T bảng Galaxy nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng cũ, đã qua sử dụng có giá trị là: 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: 01 máy T bảng Galaxy nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng cũ, đã qua sử dụng đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 71/KSĐT-KT ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố Trần Đức T về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Đức T phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g,h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Đức T từ 12 đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 76 Bộ luật TTHS, Điều 41 Bộ luật hình sự buộc bị cáo nộp 1.300.000 đồng tiền thu lời bất chính sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Đức T nhất trí với nội dung Bản luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về T hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 10/6/2017 tại nhà anh Đinh Quang T ở xóm Gò Chè, xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Trần Đức T đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc máy T bảng Galaxy nhãn hiệu SAMSUNG, trị giá 2.200.000 đồng của gia đình anh T.

Bản thân bị cáo T đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt nay lại có hành vi trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng, như vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Nội dung của Điều 138 Bộ Luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm."

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

- Đánh giá T chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự của địa phương. Hành vi nêu trên của bị cáo bị pháp luật

ngăn cấm, bị xã hội lên án, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo Trần Đức T là đối tượng nghiện ma túy, mặc dù chưa có tiền án, nhưng đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, là người có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt về vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Tuy nhiên bị cáo đã không rút kinh nghiệm cho bản thân, không tự rèn luyện tu dưỡng mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật dẫn đến phạm tội điều đó chứng tỏ rằng bị cáo có ý thức coi thường pháp luật.

Căn cứ vào T chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 12 đến 15 tháng tù và buộc cách ly xã hội mới đủ để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Cần áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự có quy định: "5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.*"

Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó có khả năng thực hiện hình phạt bổ sung, cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng: 01 máy T bảng Galaxy nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng cũ đã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho người bị hại. Số tiền 1.300.000 đồng bị cáo thu lời bất chính mà có cần truy thu sung công quỹ Nhà nước

- Về những vấn đề khác:

+ Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận được tài sản bị mất không có yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Bùi Văn P là người đã mua chiếc máy T bảng của T, nhưng P không biết nguồn gốc tài sản là do T phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đồng Hỷ không xử lý đối với P.

Bởi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Đức T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày bị bắt (11/6/2017). Áp dụng Điều 228 Bộ luật TTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Đức T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 của Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Trần Đức T nộp số tiền 1.300.000 đồng *(Một triệu ba trăm nghìn đồng)* do thu lợi bất chính mà có sung công quỹ Nhà nước.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ–UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Trần Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo Trần Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.